



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646

659-6647

Số USCC#

Số ODP-Bangkok-IV# 72599
(nếu biết)

Mẫu Mối - Form A

ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ GIA-ĐÌNH
(Thân Nhân Ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn ở Hoa Kỳ: LÃ MINH TRI

Địa Chỉ:

Tuổi của Người Đứng Đơn: 13-Oct-1958 Nơi Sinh: NHA TRANG, VIETNAM

Ngày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 26-NOV-1980

Tổ dân tới: INDONESIA

GALANG

Số, "Alien Registration" (Nếu có) (Trại Tỵ-Nạn Nào)

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tích Mỹ (Nếu có): A-25-107-101

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn:

☐ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)

Xin đánh dấu ☒

☒ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)

Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-130, ☐ Công-dân Hoa-Kỳ
cũng xin điền mẫu này và
gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện
còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi, (Tôi chấp nhận để
tên tôi những người dưới đây được thông, báo, cho các giới hữu-trách như
Cao-Uỷ- Ty-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc
trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BẢNG TIẾNG ANH và THỊ THỰC CHỦ KÝ (trên bản tiếng Anh)

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia- Đình với Tôi	Địa-Chỉ, Rõ-Ràng và Mỗi Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
LÃ MINH TRI	Jun-05-1945 NINH BÌNH	Anh ruột.	611/611-C ĐIỆN BIÊN PHỦ
NGUYỄN THỊ GUYNH ANH	Dec-20-1946 THU KHANH	Chị dâu	PHƯỜNG 1 - Q 3 - HỒ CHÍ MINH
LÃ THANH LĂNG	Sep-15-1948 NHA TRANG	Cháu	— id —
LÃ THÁI LĂNG	Feb 19-1970 THANH KANG	Cháu	— id —
LÃ NGUYỄN LĂNG	Jul-13-1972 NHA TRANG	Cháu	— id —
LÃ QUÝ LĂNG	Nov 13-1973 SAIGON	Cháu	— id —

Người làm đơn ký tên: John

Ngày làm đơn: Feb-15-1984



MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. 72599
(If Known)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Diocese of: _____

Your Name: Mr/Mrs/Miss LA MINH DUC Phone (home) _____
(Family) (Middle) (Given) (work)Your Address _____
Number Street County/City State ZipDate of Birth: Oct - 18 - 1958 Place of Birth: NHATRANG VIETNAMDate of Entry to U.S. Nov. 26 - 1980 From (country or camp): GALANGMy Alien Registration Number is (If Applicable) A25-107-101Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident Alien ☒ U.S. Citizen _____

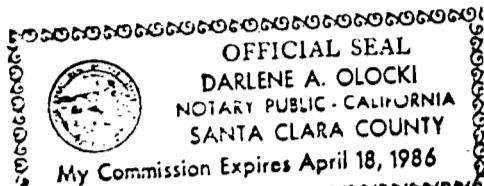
My Naturalization Certificate Number is (If Applicable) _____

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP). I include a copy of my _____ I-94 (both sides) _____
☒ I-151 (Permanent Resident Alien Card).

Name	Sex	Date/Place of Birth	Relation to you	Address in Vietnam
LA MINH TRI	M	JUN - 05 - 1945 NINH BINH	BROTHER	611/611 - C DIEN BINH PHU P.O. BOX 3 - HCM CITY
NGUYEN THI QUYNH ANH	F	DEC. 20 - 1946 PHU KHANH	SISTER-IN-LAW	- id -
LA THANH LANG	M	SEP. - 15 - 1968 NHATRANG	NEPHEW	- id -
LA THAI LANG	M	FEB. - 19 - 1970 NHATRANG	NEPHEW	- id -
LA NGUYEN LANG	M	JUL. - 13 - 1972 NHATRANG	NEPHEW	- id -
LA QUY LANG	M	NOV. 13 - 1973 SAIGON	NEPHEW	- id -

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States

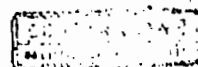
Your Signature _____

Subscribed and sworn to before me this
15th day of February, 1984._____
Signature of Notary PublicMy commission expires: April 18, 1986

Any change of address should be reported immediately to USCC National Office and the local USCC Diocesan Resettlement Office.

Trại cải tạo Tân Hiệp. CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Mẫu số 001-QLTG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. ban hành theo
Số: 427/GRT công văn số
2565 ngày 21
tháng 11 năm
1972

GIẤY RA TRẠI



Thực thông tư số 935-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội Vụ:
Thi hành quy định, quyết định của số 93 ngày 25 tháng 7-1960
của Bộ Nội Vụ.

Hãy cấp giấy cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh
Họ, tên thường gọi: Lã Minh Trí
Họ, tên bí danh
Sinh ngày tháng năm 1945.
Nơi sinh: Hà Nội

Nơi đang ký chỗ trú trước khi bị bắt
611/611 Điện Biên Phủ, quận 3, t/p HCM

Cơ sở: Trung úy, viên Anh ngữ

Đã bắt ngày 26-6-1975. Án phạt 3 năm, TTCT
Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tước án lần, công trình năm
Đã được giảm án lần, công trình tháng
Hiện vẫn cư trú tại 611/611 Điện Biên Phủ, quận 3, t/p HCM

Nhận xét quá trình cải tạo
Quản chế 12 tháng tại địa phương, không được ở thành phố.

Lấn ngón tay trái phải
của: Lã Minh Trí
Số bản số: 06213
Đặt tại: Tân Hiệp



Họ, tên, chữ ký
người lập giấy: Lã Minh Trí Ngày tháng 8 năm 1980.

Lã Minh Trí

Lã Minh Trí

Trưởng tá: Bào Long

Xác nhận

Hùng mĩ có Đền Minh - giấy
hà Bn' Lào C.A.M

ngày 11-08-80

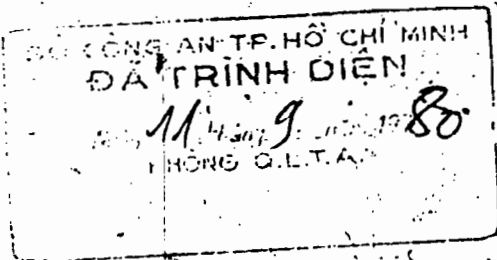
T.M. form C.A.M



Đền Minh

hết đền tại Công an
quận 3 ngày 10/8/80

Thư



Hội Gia đình tù nhân Chính Trị Việt Nam.

PO. Box 5435 - Arlington

VA. 22205 - 0635. USA.

Téléphone

Nguyễn Thị Quế Anh.

611/611° Điện Biên Phủ.

I - 3 - Tp Hồ Chí Minh.

Việt Nam.

ngày 5 - 6 - 1990.

Kính gửi Bà Khúc Minh Thọ.

Kính thưa Bà,

Đã từ lâu, chúng tôi đã được nghe và thấy những thành công của bà cũng quý hội cùng vận động giúp đỡ cho những gia đình tù nhân Chính Trị Việt Nam được xuất cảnh sang Hoa Kỳ.

Nay, chúng tôi kính xin Bà cũng quý hội giúp đỡ cho gia đình chúng tôi, trông hộp như sau:

Tôi tên là Nguyễn Thị Quế Anh - Sinh năm 1946 tại Điện Khánh, Khánh Hòa - Việt Nam. Hiện đang trú tại 611/611° Điện Biên Phủ - thuộc Phường I - Quận 3 - Tp Hồ Chí Minh.

Trước 1975: dạy học tại Trường Trung Học Dục Tân Phan Rang.

Sau 1975 đến nay: làm nghề may thêu tại nhà.

Chồng tôi tên là Lê Minh Trí - Trung úy chế độ cũ, là Giảng viên Anh Ngữ tại Trường Sĩ Quan Dự Bị. Năm 1972 đã tốt nghiệp khóa: Basic

English language Instructor course - tại Trường Defense language Institute - Lackland - AFB - Texas

Sau 1975 chồng tôi bị đưa đi cải tạo từ tháng 6 - 1975 đến tháng 9 - 1975.

Năm 1981 Chồng tôi đã bị cải tạo lao động thêm 2 năm nữa về tội vượt biên tại nông trường Cây Dương - Cửu Long.

Năm 1984 chúng tôi nộp đơn sang Bangkok xin xuất cảnh sang Hoa Kỳ và đã được văn phòng ODI ở Bangkok trả lời và cấp số IV. 72599.

Cùng thời gian đó, em chồng chúng tôi là Lá Minh Đức ở tại

để đứng đơn bảo lãnh cho gia đình chúng tôi gồm có:

- Lá Minh Trí . chồng
- Nguyễn Thị Tuyết Anh . Vợ
- Lá Thanh Lang Con
- Lá Thái Lang nt
- Lá Nguyễn Lang nt
- Lá Duy Lang nt

Chúng tôi đã nộp đơn xin xuất cảnh tại phòng Xuất cảnh Việt Nam.

5 năm qua, chúng tôi ra đi bị ngưng trệ, vì muốn cho gia đình được sớm định cư nên chúng tôi đã viết biên sang Indonesia cũng gần là Lá Nguyễn Lang và Lá Duy Lang.

Hiện nay chúng tôi đang làm chủ tịch Ban đại diện người tỵ nạn tại trại Galang 2 và đang chờ đi định cư tại Hoa Kỳ.

Tháng 1 - 1990 - Gia đình chúng tôi được nhà nước Việt Nam cấp xuất cảnh và lên danh sách E17-861 để xin chính phủ Mỹ cho gặp phái đoàn phỏng vấn.

Thế nhưng việc ra đi của gia đình chúng tôi gặp trở ngại vì em chồng chúng tôi không còn đủ cường vị để bảo lãnh cho gia đình chúng tôi nữa (vì em chồng không thể bảo lãnh cho chi dậu) Do đó chúng tôi không có đủ giấy tờ để được chấp nhận phỏng vấn.

Thời gian gần đây có chứng trình HO, vì

Trên cho những gia đình từ nhân chính trị để cải tạo trên 5 năm được chính phủ Hoa Kỳ giải quyết cho đi định cư ở nước ngoài, thế nhưng chúng tôi đã đi rồi nên vẫn để trở nên nan giải.

Chúng tôi viết thư này để trình cho Bà cũng quý hội rõ trường hợp khó khăn của gia đình chúng tôi.

Chúng tôi kính mong Bà cũng quý Hội can thiệp vào phòng ODP ở Bangkok để gia đình chúng tôi được phỏng vấn và được định cư tại Hoa Kỳ, như những gia đình có thân nhân đã cải tạo.

Chúng tôi rất mong sự giúp đỡ của quý Hội, vì đây là dịp duy nhất để gia đình chúng tôi được nhìn đoàn tụ, mỗi lần năm qua gia đình chúng tôi đã ly tán nhiều lần.

Xin chân thành cảm tạ.

Kính,

Nguyễn Thị Tuyết Anh

Nguyễn Thị Tuyết Anh

* Hồ sơ đoàn tụ:

- 1 USCC.
- I.V. number
- Giấy ra trại (photo)
- Bản sao bằng Anb Ngủ
- Giấy hôn thú.
- Giấy khai sinh các con.
- Giấy chứng nhận làm việc tại Galang.
- 3 Giấy xuất cảnh.
- Giấy báo lên danh sách.
- Giấy chứng nhận dạy học tại Phan Rang.
- 1 Photo Hộ khẩu.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 851/90 HC, HCM

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên LÃ THÁI LÃNG
Nom et prénoms

Ngày sinh 19.02.1970
Date de naissance

Nơi sinh
Lieu de naissance

Chỗ ở Ep Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng
Signalement

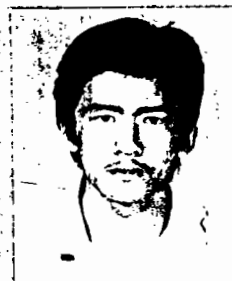
Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 05. 01. 1995

IL expire Le

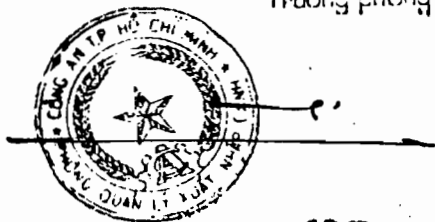
trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại *Spkum* ngày 05 tháng 01 năm 1990

Fait à *le* CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trưởng phòng



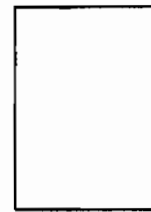
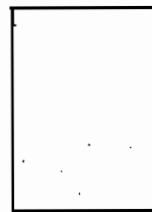
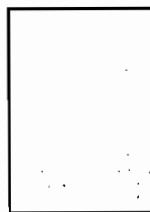
Meai Eno

- 4 -

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1.....	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



- 5 -

THỊ THỰC — VISAS
THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 851 XC
Cấp cho Lê Thái Lang
Cùng với ✓ Trẻ em
Đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kì
Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
Trước ngày 05.7.1990
TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 07 năm 1990
CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trưởng phòng



Mai Xò

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 849 XC

Cấp cho Nguyễn Hải Nguyên Anh

Cùng với trẻ em

Đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 05.7.1990

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 07 năm 1990

CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trưởng phòng



Ngài Eric

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 05.01.1995

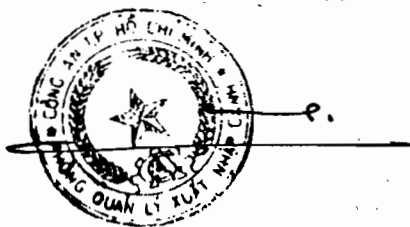
IL expire le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại HCM ngày 05 tháng 11 năm 1990

Fait à le CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trưởng phòng



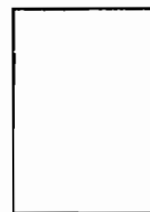
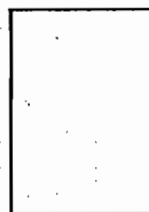
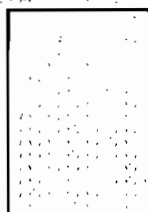
- 4 -

Mai Thị

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



- 5 -

Họ tên NGUYỄN THỊ QUYNH ANH
Nom et prénoms

Ngày sinh 20.12.1946
Date de naissance

Nơi sinh Phước Khánh
Lieu de naissance

Chỗ ở Ep. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt /
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt /
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 3 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

HỘ CHIẾU
Passeport

Số 849/90 ĐC, HCM
Nº



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 050/90ĐC.HCM

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên LÀ THANH LÃNG

Nom et prénoms

Ngày sinh 15.9.1968.

Date de naissance

Nơi sinh Thị trấn Khánh

Lieu de naissance

Chỗ ở Ep Hố Chu Minh

Domicile

Quốc tịch Việt Nam.

Nationalité

Nghề nghiệp

Profession

Nhận dạng

Signalement

Chiều cao

Taille

Màu mắt

Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt

Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu

Photographie du titulaire



Chữ ký

Signature

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUTS PAYS

và hết hạn ngày

05. 01. 1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn /
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại *Ep KEM* Ngày 05 tháng 01 năm 1990
Fait à *le* CÔNG AN THÀNH CHỐ HỒ CHÍ MINH
trưởng phòng



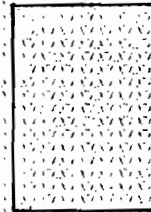
Ngai Em

- 4 -

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographie des enfants



- 5 -

BỊ CHỦ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 850 XC

Cấp cho Lê Thanh Lang

Công việc Trẻ em

Đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 05 7 1990

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 7 năm 1990

CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trưởng phòng



Ngai Tze

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

GPR ID = SIA
RUN DATE: 12/13/83
PAGE NO. 23

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 072599

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: LA MINH TRI

Other names used:

Sex: M DOB: (maddy) 06/05/45 COB: VN
Address in Vietnam:611/611-C DIEN GIEN PHU, P.1, G.3,
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

Name: GOP APPLICANT

DOB: (maddy) / / COB:

Address:

Telephone (Home): / / (Business): / /

Category: REF PRA USC

NAME	Sex	DOB	Rel.	COB	ACCOMPANYING RELATIVES										
					FALCON	EC	ECT	MC	Documentation	PHOTO	OTHER				
	M/F	MM	DD	YY	PA	MM	DD	YY	EC	ECT	MC	MCT	GVN	PHOTO	OTHER
1. LA MINH TRI	M	06	05	45	PA	VN									
2. NGUYEN THI QUYNH ANH	F	12	20	46	WI	VN									
3. LA THANH LANG	M	04	15	68	SO	VN									
4. LA THAI LANG	M	02	19	70	SO	VN									
5. LA NGUYEN LANG	M	07	13	72	SO	VN									
6. LA QUY LANG	M	11	13	73	SO	VN									
7.															
8.															

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 3E Priority Date: / / Rel-Sponsor to PA: I I-130 ADR AOS EC ECT MC PCT GVN PHOTO OTHER

VEWL #: SRV #: JAL: I X

USG Empl/Training (Cat 2): --/--/-- to --/--/--

Pvt US Empl/Training (Cat 3-2C): --/--/-- to --/--/--

GVN/RVNAP SVC: --/--/-- US Combat AND: --/--/-- ReEd Camps: --/--/-- to --/--/--

CAT 1 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER: --/--/--

CAT 2/3 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER: --/--/--

Replst by: --/--/-- ON: --/--/-- LOI Sent: --/--/-- NOTIFIED OF EXIT PERMIT --/--/-- PERMIT # --/--/-- FEEDBACK LIST --/--/--

Other Actions: --/--/-- Medical Probs: --/--/--

VOLAG NAME: --/--/--

VOLAG ASSUR: Sought --/--/-- Recd: --/--/-- VAN #: --/--/-- RECONF: Sought --/--/-- Recd: --/--/--

POSSIBLE CUPS: --/--/--

REF IV #:

BỘ GIÁO-DỤC

NHA KHẢO-THÍ

GIÁM-ĐỐC NHA KHẢO-THÍ

Số 1044

GD/KTh2

Kính gửi Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh
(qua Quý-vị Hiệu-tưởng trường Ông Tân Phan Rang)

Tôi trân-trọng tin Quý-vị biết: Do nghị-định của Bộ Giáo-Dục, Quý-vị đã được cử làm GIÁM-THÍ.

Kỳ thi Tú Tài II

Khóa ngày 16 tháng 6 năm 197...

Hội-đồng Giám Thi Qui như

Trung-tâm II

Địa-chỉ Trung học Cường Để Qui như

Vậy trân-trọng kính mời Quý-vị đến địa-điểm nói trên để liên-lạc với Quý-vị Chánh chủ khảo Hội-đồng trên và nhận công-tác.

Ngày Thứ Ba 15-6-71 Trung Tâm II

Giờ: đúng 7 giờ 30. 14 g. tại Trường Trung học Cường Để Qui như

Xin ký vào giấy biên nhận dưới đây và giao cho Trường gửi về Nha Khảo-Thí

KT. Giám-Đốc Nha Khảo-Thí
Hiệu-Trưởng Trường Trung-Học Duy-Tân.

GIẤY BIÊN-NHẬN

ENGLISH LANGUAGE SCHOOL
DEFENSE LANGUAGE INSTITUTE

Be it known that
I Lt LA MINH TRI (VIETNAM)

has successfully completed the
ENGLISH LANGUAGE INSTRUCTOR COURSE

at this institution and by authority of the
DEPARTMENT of DEFENSE
is awarded this
DIPLOMA

Given at Lackland Air Force Base, Texas this 4 day of OCTOBER 1972

(signature)
Chief, Instruction Division

(signature)
Commandant

SAC V. D. D. THANH
Ngày 23/10/1972
CHANH, V. D. D. THANH
TRUONG PHONG D. D. THANH



P3V DAERAH
KOMANDO SATUAN PENGAMANAN DAN
PERAWATAN SINAM PULAU GALANG

Nomor : 45 /COM/II/1990.

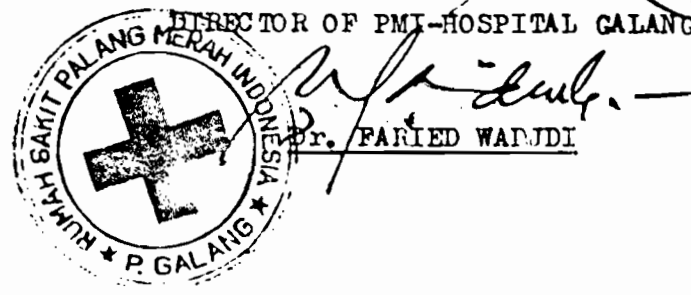
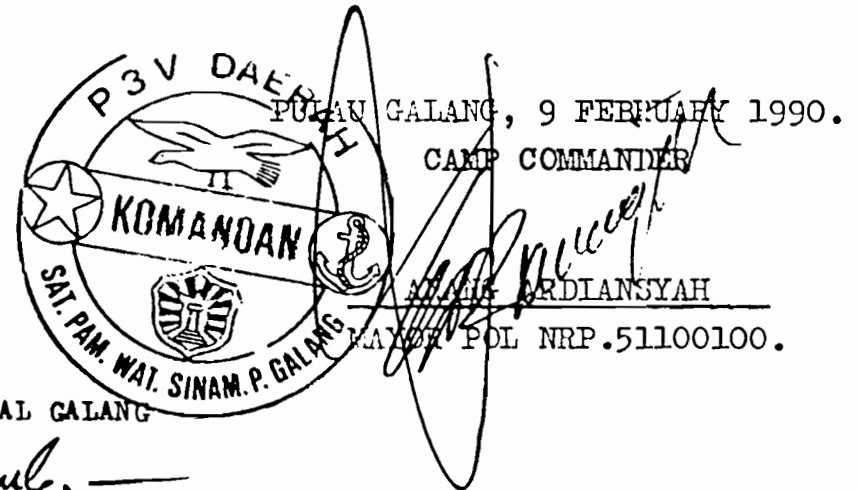
" C E R T I F I C A T E O F M E R I T "

THE OFFICE OF THE ADMINISTRATIVE AND SECURITY COMMAND IN PULAU GALANG
TAKE PLEASURE IN PRESENTING THIS AWARD TO :

Mr. L A M I N H T R I

CHAIRMAN OF CAMP COMMITTEE GALANG II, FROM SEPTEMBER 1989 TO FEBRUARY 1990.

FOR MERITOUS SERVICE IN CONNECTION WITH THE MAINTENANCE OF THE PULAU GALANG
VIETNAMESE REFUGEE CAMP.



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH - PHỐ

PHƯỚC-LONG

QUẬN: PHƯỚC-BÌNH

XÃ: PHƯỚC-QUẢ

Số hiệu: 01

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THỨ

Tên, họ người chồng LÃ-HÌNH-TRÍ
nghề-nghiep Thông-dịch-viên
sinh ngày 05 tháng 06 năm 1945
tại Hình-Linh (Đức-Việt)
cư-sở tại Nha-Trang
tạm-trú tại Xã Phước-Quả, quận Phước-Bình tỉnh Phước-Long
Tên, họ cha chồng LÃ-NAM-HUYỀN (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng ĐOÀN-THỊ-HỒNG(sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ NGUYỄN-THỊ-QUỳnh-ANH
nghề-nghiep Sinh-viên
sinh ngày 20 tháng 12 năm 1946
tại Khánh-Hoa (Trung-Việt)
cư-sở tại Tỉnh-Lý Phước-Long
tạm-trú tại Xã Phước-Quả, quận Phước-Bình tỉnh Phước-Lon
Tên, họ cha vợ NGUYỄN-DỨC-THỌ (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ NGUYỄN-KHOA DIỆP-Hà (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
— Ngày cưới 20 tháng 01 năm 1968
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế /
ngày / tháng / năm /
tại / / /

Trích y bốn chánh

Phước-Quả, ngày 25 tháng I năm 1968

Viện-chức-Hộ-tịch



NGUYỄN-HỮU-DIỀU

CHỨNG-THỰC:

chủ ký Viện chức Hộ-tịch Xã
Phước-Quả, ngày đây là đúng.
PHƯỚC-BÌNH, ngày 26 / I / 1968

TL. QUẢN-TRƯỞNG

Phó Quản-Trưởng

NGUYỄN-HỮU-DIỀU

34722

17/2321

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ XNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số : 861 /XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh

Hiện ở : 611/611 Ô Điện Biên Phủ, Q.3, TP.HCM

Ông, bà cùng 02 người trong gia đình (thuộc danh sách của Công an TP.HCM số ngày / /19

mang thông hành - hộ chiếu số :

849 / 90ĐC1
850
851

cấp ngày / /19) đã được Bộ Nội vụ ghi tên vào danh sách E17/861 để chuyển Bộ Ngoại giao chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh .

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc , và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với Chính phủ Mỹ .

Xin thông báo để bà yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 02 tháng 2 /1990

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

Vân
Trần Văn

Số hiệu

KHAI - SANH

74/01/0426

TÊN HỌ ẤU-NHI LÃ-THANH-LÃNG

Phái Nam

San ngày Mười Lăm tháng Chín năm Một Ngàn Chín Trăm
(Ngày, tháng năm)

Sau Mười Tám (15-09-1968)

Tại Trung-Tâm Y-Tế Toàn-Khoa Nhatrang

Cha LÃ-MINH-TRÍ

(Tên, họ)

Tuổi Sinh năm 1945

Nghề - nghiệp Quân-nhân

Cư-trú tại 32 Huỳnh-Thúc-Kháng Nhatrang

Mẹ NGUYỄN-THỊ QUỲNH-ANH

(Tên, họ)

Tuổi Sinh năm 1946

Nghề - nghiệp Sinh-Viên

Cư-trú tại 32 Huỳnh-Thúc-Kháng Nhatrang

Vợ chánh liay thứ Vợ chánh

Người khai LÊ-THỊ THANH-VÂN

(Tên, họ)

Tuổi Sinh năm 1934

Nghề - nghiệp Nữ Hộ-Sinh Quốc-Gia

Cư-trú tại 74 Nguyễn-Hoàng Nhatrang

Ngày khai ngày 16 tháng 09 năm 1968

Người chứng thứ nhất

(Tên, họ)

Tuổi

Nghề - nghiệp

Cư-trú tại

Người chứng thứ hai

(Tên, họ)

Tuổi

Nghề - nghiệp

Cư-trú tại

NHÂN-THỰC CHỨC-VY CỦA
ÔNG CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH
KIỂM-TRÒ TỈNH ỦY THUA-TRANG-ĐÔNG

ngày 19

BỮU-ĐẠO

Làm tại XA NHA TRANG ĐÔNG, ngày 16 tháng 09 năm 68

NGƯỜI KHAI,

HỌ-LAI,

NHÂN CHỨNG,

Nữ Hộ-Sinh

Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành-CHÁNH-KH

KIỂM-TRÒ TỈNH

LÊ-THỊ THANH-VÂN

PHẠM-QUANG-MINH

HUYỆN **PHU THUAN**
 QUẬN **THANH HAI**
 XÃ **PHAN RANG**

Số hiệu 326/70



Tên họ ấu nhi LÃ - THÁI - LÃNG
 Phái Nam
 Sinh (ngày tháng năm) Mười chín tháng hai năm
một ngàn chín trăm bảy mươi (19-02-1970)
 Tại Bảo sanh viện NGUYỄN - THỊ - MÂN Phan Rang
 Cha (tên họ) LÃ - MINH - TRI
 Tuổi 25 tuổi (1945)
 Nghề nghiệp Quân nhân
 Cư trú tại 33 Hùng Vương, Phan Rang
 Mẹ (tên, họ) NGUYỄN - THỊ - QUỲNH - ANH
 Tuổi 24 tuổi (1946)
 Nghề nghiệp Tư chức
 Cư trú tại 33 Hùng Vương, Phan Rang
 Vợ (chánh hay thứ) Chánh
 Người khai (tên họ) LÃ - MINH - TRI
 Tuổi 25 tuổi (1945)
 Nghề nghiệp Quân nhân
 Cư trú tại 33 Hùng Vương, Phan Rang
 Ngày khai II - 03 - 1970

Người chứng thứ nhất (tên họ) **ÔNG - XANH**
 Tuổi **26 tuổi (1944)**
 Nghề nghiệp **Quân nhân**
 Cư trú tại **KBC. 4465**

Người chứng thứ nhì (tên họ) **HỌ XANH-HUU-THO**
 Tuổi **25 tuổi (1945)**
 Nghề nghiệp **Quân nhân**
 Cư trú tại **KBC. 4465**

Làm tại PHANRANG ngày II tháng 03 năm 1970

Người khai,
Lê Minh Trí
(Ký tên)

Hộ lại,
Trần-Kim-Sơnb
(Ấn ký)

Nhân chứng
Cử-Xanh
(Ký tên)

TRICH LUC Y CHANH DAN
Phan Rang ngày 11 tháng 03 năm 1970

NHẬN THẬT CHỮ KÝ Đỗ Nhuận-Hữu-Thợ
 Ông TRẦN-KIM-S (họ tên)

BY WIRE NO 111111 XA PHAN RANG

HÀNG, ngày 11 tháng 3 năm 1960

TRAI-KIN-SANH



U.N. Kinh Trung Hoa

~~CONFIDENTIAL~~

TOA HAKU-CHUAN

James C. Jones

FROM: _____



TO: Nguyễn Thị Quynh Anh
611 / 611° Điện Biên Phủ
tp Hồ Chí Minh
Việt Nam

AIR AVION VIA AIR MAIL

Nguyễn Thị Quỳnh Anh
611/611° Điện Biên Phủ
Tp Hồ Chí Minh
Việt Nam

MAY BAY
PAR AVION

1 6 3

Bà: Khúc Minh Thọ
PO. BOX 5435 - Arlington
VA. 22205 - 0635. USA
Telephone 703. 560-0058

USA

709-21330

* Chồng cũ tu ngấm hơn, đã vượt biên
hồi quê
* Chồng cũ đi ăn uống bao tử - nay ở
hội (c) và chỉ để vượt biên

Kết